

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2926/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 21 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tạm thời giá dịch vụ tại Bến xe khách kết hợp bãi đỗ xe huyện Sa Pa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/ 6/ 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/ 6/2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/ 8/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 1/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 115/Tr- SGTVTXD ngày 17/9/ 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm thời giá dịch vụ tại Bến xe khách kết hợp bãi đỗ xe huyện Sa Pa của Chi nhánh Sa Pa – Công ty CP Vận tải du lịch Hà Sơn; cụ thể như sau:

1. Đối với giá dịch vụ xe ra, vào bến xe:

STT	Loại dịch vụ	ĐVT	Đơn giá
-	Tuyến nội tỉnh	Đồng/ghế	2.500
-	Tuyến liên tỉnh		
1	Cự ly tuyến 101 - 150 Km	Đồng/ ghế	3.200
		Đ/giường	4.900
2	Cự ly tuyến 151 - 300 Km	Đồng/ ghế	5.000
		Đ/giường	7.500
3	Cự ly tuyến 301 - 500 Km	Đồng/ ghế	5.700
		Đ/giường	8.500
4	Cự ly tuyến > 500 Km	Đồng/ ghế	6.500
		Đ/giường	9.800

- Mức giá dịch vụ theo đơn giá trên: Đồng/ghế (đối với xe giường nằm được quy đổi 01 giường nằm bằng 1,5 ghế).

- Giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ xe ra vào bến thu theo số ghế (giường)/xe lấy theo số ghế (giường) ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (không bao gồm ghế, giường lái xe, phụ xe).

- Cự ly tuyến theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý tuyến (km).

2. Giá dịch vụ khác tại bến xe.

2.1. Xe Buýt:

- Tuyến buýt trợ giá: 10.000 đồng/lượt xe;

- Tuyến buýt liên kê: 20.000 đồng/lượt xe;

2.2. Xe ngoài kế hoạch: Các chuyến xe chạy ngoài kế hoạch, ngày lễ, Tết sẽ thu với mức giá bằng 130 % mức thu xe tuyến cố định.

2.3. Giá dịch vụ trông giữ xe: Áp dụng bằng mức thu tại Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh.

2.4. Các dịch vụ còn lại: Thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Giao thông vận tải – Xây dựng hướng dẫn và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá dịch vụ của Bến xe khách kết hợp bãi đỗ xe huyện Sa Pa được phê duyệt tại Điều 1 theo quy định;

- Sau khi Bến xe đi vào hoạt động chính thức, Chi nhánh Sa Pa - Công ty CP Vận tải du lịch Hà Sơn hoàn thiện quyết toán và lập Phương án giá chính thức, gửi Sở Giao thông vận tải – Xây dựng và các đơn vị liên quan thẩm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ chính thức của Bến xe để thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải – Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chi nhánh Sa Pa - Công ty CP Vận tải du lịch Hà Sơn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Cty CP vận tải du lịch Hà Sơn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, QLĐT3,5,TH2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dương